

LỄ HỘI CHÔL CHNĂM THMÂY CỦA NGƯỜI KHMER NAM BỘ TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI

• ThS. Nguyễn Văn Lượm^(*)

Tóm tắt

Chôl Chnăm Thmây là một trong ba lễ hội lớn của người Khmer Nam Bộ, nó vừa mang yếu tố truyền thống dân gian vừa thể hiện màu sắc của Phật giáo Nam Tông trong đời sống của họ. Nhưng do tác động khách quan của cuộc sống xã hội, đã làm thay đổi rất nhiều yếu tố trong lễ hội Chôl Chnăm Thmây như phương thức tổ chức, thời gian và tâm lý chủ thể văn hóa. Từ việc đối sánh lễ hội Chôl Chnăm Thmây truyền thống và hiện đại, bài viết bước đầu chỉ ra các khía cạnh và nguyên nhân biến đổi của lễ hội.

Từ khoá: Nam Bộ, truyền thống, lễ hội Chôl Chnăm Thmây, người Khmer.

1. Đặt vấn đề

Khi toàn nhân loại bước vào “kỷ nguyên hội nhập”, đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của các dân tộc được xích lại gần nhau, nhiều giá trị văn hóa được giao thoa và giới thiệu đến đông đảo bạn bè, chủ thể của các nền văn hóa cũng mất nhiều thời gian hơn để tự phát triển và hội nhập. Bên cạnh đó, có những giá trị văn hóa bị sao lãng và lễ hội là một khía cạnh dễ bị giao thoa, biến đổi.

Cư dân vùng đất Nam Bộ được biết đến với cuộc sống cộng cư của nhiều dân tộc. Trong đó nổi trội là các dân tộc: Kinh, Chăm, Hoa, Khmer. Mỗi dân tộc có sắc thái văn hóa riêng tạo nên sự đa dạng mà thống nhất của một vùng văn hóa. Trong quá trình cộng cư, qui luật giao thoa văn hóa đã đưa những nền văn hóa đến gần nhau hơn, nhưng cũng tác động đến những yếu tố văn hóa truyền thống trong mỗi nền văn hóa. Không ngoài qui luật đó, lễ hội Chôl Chnăm Thmây của người Khmer Nam Bộ đã có những biến đổi nhất định.

2. Lễ hội Chôl Chnăm Thmây của người Khmer Nam Bộ

Chôl Chnăm Thmây còn được gọi là *lễ chịu tuổi*. Người Kinh ở Nam Bộ thường gọi lễ Chôl Chnăm Thmây là “Tết của người Khmer”. Theo tiếng Khmer, lễ hội này được gọi là “Pithi Chôl Chnăm Thmây” - “Lễ vào năm mới”. Người Khmer không đồng tình với việc gọi *Tết Chôl Chnăm Thmây*. Lễ này được tổ chức vào tháng “Chét” theo lịch Phật Nam Tông, tức vào tháng

4 dương lịch và được thực hiện trong ba ngày 13, 14, 15 tháng 4 dương lịch.

Ngày đầu tiên gọi là “Chôl Sangkran Thmây” - ngày lễ đại lịch.

Ngày thứ hai gọi là “Wonbot” - ngày lễ dâng cơm, đắp núi cát.

Ngày cuối cùng gọi là “Lôm Săk” - ngày lễ tắm phật, tắm sư.

Người Khmer đón năm mới với ý nghĩa như các dân tộc khác nhưng cách thức tổ chức thể hiện sắc thái văn hóa dân tộc rất riêng. Đêm giao thừa (đêm ngày 12 bước sang ngày 13 tháng 4 dương lịch), mọi nhà đốt đèn, thắp hương, làm lễ đưa “Têvôđa” cũ và rước “Têvôđa” mới. Họ tin rằng “Têvôđa” là vị tiên được trời đưa xuống để chăm lo cho dân chúng trong một năm, hết năm lại đưa vị khác xuống. Một số gia đình còn đưa con trai vào chùa tụng niệm làm lễ quy y.

Ba ngày lễ chính thức được tổ chức như sau:

Ngày thứ nhất (Chôl Sangkran Thmây): Đồng bào Khmer tắm gội, mặc quần áo đẹp, mang nhang, đèn, lễ vật đến chùa để rước lịch “Maha Sangkran” (là một quyển lịch theo cách tính ngày tháng của người Khmer) mới. Nơi đây, dưới sự điều khiển của một vị Acha (người hiểu biết về các nghi thức), mọi người đứng xếp thành hàng rồi đi vòng quanh chính điện ba lần để chào mừng năm mới. Lễ này bắt nguồn từ một huyền thoại Bà La Môn nói về sự thắng thế của Phật giáo đối với Bà La Môn giáo. Đó là câu chuyện Thomabal (đại diện cho Phật Giáo). Chuyện kể về hoàng tử Thomabal thông minh tài giỏi đã chiến thắng trong cuộc đấu lý với Kabil Maha Prum (đại diện cho Bà La Môn giáo) là vị thần

^(*) Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Đồng Tháp.

chuyên xuống trần thuyết pháp dạy đời. Thua cuộc thần tự chặt đầu mình sau khi căn dặn bảy nàng con gái của mình hãy để đầu mình trên một khai vàng và đặt tại hang Thamamialy ở núi Kailas trong dãy núi Hi Mã Lạp Sơn. Từ đó về sau, mỗi năm, đúng ngày thần tự sát, bảy cô gái xuống trần, vào hang bưng mâm đầu cha mình đến núi Tudi, rồi đi vòng quanh chân núi ba lần, nên tùy theo số mạng của cô tiên nữ bưng đầu thần mà người Khmer cho đó là năm xấu hay tốt. Thay vì rước đầu lâu, người Khmer rước lịch “Maha Sangkran” đi vòng quanh chính điện ba lần. Sau lễ rước Sangkran, mọi người vào lễ Phật, tụng kinh mừng năm mới. Đến đêm, nhiều người ở lại nghe nhà sư thuyết pháp, thanh niên nam nữ ra sân chùa tham gia các cuộc vui chơi múa hát.

Ngày thứ hai (Wonbót): Trong ngày này, đồng bào Khmer làm lễ dâng cơm buổi sáng và trưa cho các vị sư sãi gọi là “Ween chông ham”. Buổi chiều người ta tổ chức lễ đắp núi cát. Mọi người tìm cát sạch đến đổ thành đồng quanh sân chùa theo chín hướng và làm rào bằng tre quanh núi cát. Những núi này tượng trưng cho vũ trụ, mỗi núi có một hướng và núi thứ chín nằm ở giữa làm trung tâm của thế giới. Sau đó, họ làm lễ qui y cho núi, đến sáng hôm sau thì làm lễ xuất thế. Tất cả các nghi lễ này gọi là *Anisong Puôn Phnom khsach* nghĩa là “phúc duyên đắp núi cát”. Tập tục này cũng bắt nguồn từ một sự tích từ lâu đời. Sự tích kể lại chuyện một người làm nghề săn bắn, từ trẻ đến già đã giết rất nhiều thú, nhưng ông được một nhà sư hướng dẫn tích phước bằng cách đắp núi cát trong một ngôi chùa gần đó. Về già, ông đau yếu và luôn bị ám ảnh thấy cả bầy muông thú bao vây ông hành hung để đòi nợ oan nghiệt. Do phước đức đã từng đắp núi cát, ông tỉnh táo bảo bọn muông thú hãy đi đếm những hạt cát mà ông đã đắp rồi đến đòi nợ. Bọn thú đồng ý, cùng nhau đi đếm nhưng không đếm hết. Chán ngán, chúng kéo nhau đi và người thợ săn cũng hết bệnh. Từ đó, ông cố gắng tích đức làm việc thiện cho đến khi chết được lên thiên đàng. Từ câu chuyện này mà người Khmer có tục đắp núi cát nhằm cầu mong năm mới có nhiều may mắn, được nhiều phước đức mạnh khỏe và thọ lâu.

Ngày thứ ba (Lơn Săk): Còn được gọi là ngày

“lễ tắm sư”. Sau khi dâng cơm sáng và trưa cho các vị sư, mọi người mang nước ướp hương thơm cùng nhang đèn lễ vật đến bàn thờ Phật làm lễ tắm tượng Phật, kế tiếp là tắm cho các vị sư, sau đó đến các tháp cốt làm lễ cầu siêu cho vong linh những người quá cố. Cuối cùng, người Khmer về nhà, làm lễ tắm tượng Phật tại nhà, rồi mời ông bà, cha mẹ đến để tạ lỗi, xin tha thứ những lỗi lầm, thiếu sót trong năm cũ, và đem bánh trái dâng đến ông bà cha mẹ. Đêm đến, họ tiếp tục cúng bái “Têvôđa” mới và tổ chức các cuộc vui đến khuya mới chấm dứt.

Tuy nhiên không khí lễ hội Chôl Chnăm Thmây không ngừng lại ở đó. Nhiều nơi, đồng bào Khmer tổ chức vui chơi, múa hát và chúc mừng năm mới kéo dài đến năm bảy ngày sau.

3. Những biến đổi trong lễ Chôl Chnăm Thmây

3.1. Về hình thức

Trong xã hội đương đại, lễ Chôl Chnăm Thmây của người Khmer Nam Bộ đã có nhiều thay đổi và màu sắc mới. Để giáo dục cộng đồng lưu giữ yếu tố truyền thống trong lễ hội, nhớ lại những truyền thuyết, những huyền thoại gắn liền với dân tộc, các vị sư sãi và Acha một số nơi đã tổ chức rước tượng đầu thần Kabil Maha Prum quanh các phum, sóc, đến từng nhà để tụng kinh cầu siêu, kể chuyện về sự tích thần Kabil Maha Prum cho các em thanh thiếu niên trong phum, sóc, đồng thời thể hiện sự quan tâm của nhà chùa đến Phật tử, đây cũng là cách để quyên góp nguồn kinh phí tu sửa nhà chùa và tổ chức các lễ hội trong năm.

Một số nơi tổ chức đắp núi lúa thay cho núi cát với ý nghĩa mong cho mùa màng trong năm mới được tốt tươi, trúng mùa, lúa thóc nhiều như núi,... có nơi lại không tổ chức được lễ đắp núi cát. Các sư sãi trong chùa tổ chức đắp núi cát quanh chùa trước ngày vào lễ, người dân chỉ đến để nghe các vị sư đọc kinh cầu phước. Núi cát trong lễ Chôl Chnăm Thmây trước kia được mọi người trong phum, sóc chung tay đắp để cầu phước cho bản thân, cho gia đình thì ngày nay lại do các sư trong chùa đắp để giáo dục cho các thế hệ sau và trang trí cho ngày lễ. Theo điều đã của chúng tôi, việc không tổ chức được lễ đắp núi cát có rất nhiều

nguyên nhân như: có ít người tham gia, người dân không có nhiều thời gian, không tìm ra được cát nếu không mua, các sư đắp núi cát trước chùa để trang trí cho đẹp,...

Trong lễ rước Chôl Sangkran Thmây, các vị sư còn tặng quà cho những Phật tử cao tuổi như một lời động viên, cổ vũ tinh thần cho họ. Cũng nhân dịp này, các vị sư sai tập hợp tất cả mọi người dân trong phum, sóc để báo cáo lại những kết quả nhà chùa đã làm được trong năm cũ, những công việc của năm mới cần thực hiện như: trùng tu chùa, xây thêm công trình trong khuôn viên chùa, tu sửa đường xá trong phum, sóc,... Đồng thời, nêu gương những Phật tử tiêu biểu của phum, sóc trong năm cũ, cũng như kêu gọi sự đoàn kết chung vai góp sức của mọi người để phát triển địa phương, đất nước.

3.2. Về qui mô tổ chức

Ở góc độ qui mô, lễ hội Chôl Chnăm Thmây của người Khmer Nam Bộ cũng có những thay đổi. Chẳng hạn, việc tổ chức không đồng đều giữa các chùa. Nhiều chùa không tổ chức được lễ rước Chôl Sangkran Thmây do rất ít hoặc không có Phật tử đến làm lễ. Hiện tượng này xảy ra cũng phù hợp với nhịp phát triển của thời đại. Bởi lẽ, trước kia người Khmer sinh hoạt theo địa bàn cư trú là phum, sóc. Nhưng hiện tại cư trú theo xã, phường nên trong một xã, phường có thể có đến hai, ba hoặc nhiều ngôi chùa hơn. Từ đó, người Khmer tập trung rước Chôl Sangkran Thmây tại một ngôi chùa lớn nhất, rồi tiếp tục đi lễ tại các chùa khác. Một số chùa không tổ chức được là do công trình xây dựng, trùng tu chưa hoàn thành,... Ngoài ra, một số hộ dân cũng không tổ chức mừng Chôl Chnăm Thmây bởi công việc buôn bán hay điều kiện kinh tế và số lượng thành viên trong gia đình không có mặt do bận đi làm ăn xa. Mặt khác, do sự giao thoa văn hóa Kinh - Khmer nên một số gia đình đã chuyển sang đón tết cổ truyền của người Kinh.

Bên cạnh đó, chúng tôi còn nhận thấy việc tổ chức lễ hội Chôl Chnăm Thmây của người Khmer không đồng đều giữa các vùng. Những nơi du lịch phát triển mạnh như Kiên Giang, An Giang, Sóc Trăng thì lễ hội này được tổ chức khá lớn và được xem như “mùa du lịch” nhưng ở Trà Vinh, Bạc Liêu, Cà Mau thì tổ chức ở qui mô nhỏ hơn.

3.3. Về đối tượng tham gia tham dự

Đối tượng tham gia lễ hội Chôl Chnăm Thmây bị “già hóa”, hầu hết những người tham gia lễ hội tại chùa đều là trung niên hoặc người già, có rất ít thanh thiếu niên và trẻ em. Nguyên nhân là do những người trong độ tuổi lao động phải đi làm, trẻ em phải đến trường. Dù biết rằng các cơ quan và trường học đều có chính sách riêng dành cho người dân tộc Khmer được nghỉ vào các ngày lễ truyền thống, nhưng các học sinh lại lo nếu nghỉ học sẽ thua kém các bạn bè, những người đi làm lại lo sau ngày nghỉ sẽ bị công việc dồn dập.

Ngoài ra, đối tượng tham dự lễ hội ngày nay còn có nhiều người Kinh tham gia do mối quan hệ hôn nhân gia đình. Trong lễ hội Chôl Chnăm Thmây ngày nay, chúng ta còn thấy rất nhiều khách du lịch thập phương về tham gia, tham dự kể cả người nước ngoài.

Đối tượng tham gia tổ chức Chôl Chnăm Thmây ngoài các vị sư trong chùa, các vị Acha còn có sự tham gia của các cấp chính quyền, Đoàn Thanh niên của địa phương để đảm bảo an ninh và tổ chức các hoạt động vui chơi tại chùa sau khi làm lễ đón lịch “Maha Sangkran”.

Một khía cạnh khác là các loại hình nghệ thuật dân tộc không còn được tổ chức trong lễ hội. Trước kia, trong các đêm lễ hội, các loại hình nghệ thuật như: múa lâm vong, hát dù kê, biểu diễn nhạc ngũ âm,... được tổ chức sôi nổi tại sân chùa hay trong phum, sóc. Nhưng ngày nay không còn thấy xuất hiện nữa bởi lẽ không có người tham gia. Thay vào đó là các dàn âm thanh hiện đại, có dàn organ đệm cho người hát. Một số nơi chỉ tổ chức các trò chơi tập thể do đoàn thanh niên địa phương tổ chức.

4. Kết luận

Dưới tác động khách quan của cuộc sống đương đại, lễ hội Chôl Chnăm Thmây của người Khmer đã có nhiều biến đổi từ hình thức bên ngoài đến cấu trúc bên trong, phần nào đó đã làm mờ đi những giá trị truyền thống độc đáo của người Khmer. Có thể thấy bốn yếu tố cơ bản trong lễ hội là: lễ đón và rước “Têvôđa”, rước lịch “Maha Sangkran”, lễ đắp núi cát, lễ tắm Phật đã có nhiều thay đổi do ảnh hưởng của cuộc sống

kinh tế và chủ thể văn hóa thực thi các yếu tố này. Theo chúng tôi, cần có sự quan tâm của các cơ quan quản lý văn hóa tại các địa phương để giáo dục những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp này đến đông đảo các tầng lớp người Khmer giúp họ trân trọng và lưu giữ những giá trị văn hóa độc

đáo của dân tộc mình. Bên cạnh đó, cần có chỉ thị của các sở, ban, ngành để các cơ quan xem lại chính sách cho nghỉ lễ của con em người dân tộc Khmer sao cho cân bằng và phù hợp tình hình công việc, tạo điều kiện để người Khmer được thực thi và bảo tồn giá trị văn hóa của họ./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Văn Bốn (1999), *Một số lễ tục dân gian người Khmer Đồng bằng sông Cửu Long*, NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- [2]. Trường Lưu, Hoàng Túc, Đặng Vũ Thị Thảo, Huỳnh Ngọc Trảng, Thạch Voi, Lê Vân (1993), *Văn hóa người Khơ-me vùng Đồng bằng sông Cửu Long*, NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- [3]. Trường Lưu (2001), *Toàn cầu hóa và vấn đề bảo tồn văn hóa dân tộc*, NXB Chính trị Quốc gia.
- [4]. Lê Hồng Lý, Nguyễn Thị Phương Châm (tổ chức bản thảo) (2008), *Sự biến đổi của tôn giáo tín ngưỡng hiện nay*, NXB Thế Giới.
- [5]. Sở Văn hóa Thông tin Trà Vinh (2005), *Người Khmer và văn hóa Khmer Trà Vinh*.
- [6]. Ngô Đức Thịnh, Nguyễn Xuân Kính (1989), *Văn hóa dân gian những lĩnh vực nghiên cứu*, NXB Khoa học Xã hội.
- [7]. Huỳnh Công Tín (2012), *Ấn tượng văn hóa đồng bằng Nam Bộ*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [8]. Huỳnh Ngọc Trảng (2002), *Truyện cổ dân gian Khơ-me*, NXB Đồng Nai.
- [9]. Vương Hoàng Trù, Phú Văn Hân (2012), *Một số vấn đề về dân tộc và tôn giáo ở Nam Bộ trong phát triển*, NXB Khoa học Xã hội.
- [10]. Viện Văn hóa (1988) *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khơ-me Nam bộ*, NXB Tổng hợp Hậu Giang.

CHOL CHNAM THMAY FESTIVAL OF THE SOUTHERN KHMER, TRADITIONAL AND MODERN

Summary

Chol Chnam Thmay is one of the three big festivals of the Southern Khmer, which had both traditional folk elements and the features of Theravada Buddhism in their life. But due to the objective impacts of social life, it has changed many elements of Chol Chnam Thmay festival such as the organizational method, time and psychology of the cultural subjects. By comparing and contrasting traditional festival elements and those of the modern, the paper initially displays aspects and causes of change in the festival.

Keywords: the Southern, traditional, Chol Chnam Thmay festival, the Khmer